



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 12/02/2026 (Thursday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.3	18:31	21:15	↙
1.5	03:36	07:30	↗
3.2	19:46	20:00	↙
1.3	05:00	08:30	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Hải	ZHONG GU BEI HAI	8.3	172	18,490	P/s3 - CL3	02:00	//0430	A1-A6
2	Giang	JOSCO BRIGHT	6.4	142	9,587	H25 - TCHP	02:00	SR	01-12
3	Quyết	EVER PRIMA	8.5	182	17,887	P/s3 - CL5	03:00	//0600	A1-A6
4	Phú	MAERSK NOTODDEN	9.6	172	25,723	P/s3 - CL7	03:00	//0500	A2-A5
5	M.Cường	MTT SENARI	7.5	160	13,059	P/s3 - CL1	03:00	//0600	A3-08
6	Hà	EVER OUTWIT	9.1	195	27,025	P/s3 - CL4	06:00	//0900	A1-A6
7	P.Thùy - Duy	TPC-TK-04; TPC-SL-14	6	190	6,257	H25 - CanGio	07:00	SR, 2HT	
8	Vinh	KMTC TOKYO	8	173	17,853	H25 - TCHP	09:00	SR	A3-12
9	Uy	BALTRUM	7.3	172	18,491	P/s3 - BNPH	11:30	//1430	A2-A5
10	N.Hoàng - Tín	TPC-TK-05; TPC-SL-15	5.4	190	6,257	H25 - CanGio	10:00	SR, 2HT	
11	P.Hung - Quyền	SPIL NIRMALA	10.1	212	26,638	P/s3 - CL4-5	10:00	//1300	A1-A6
12	V.Hải	HEUNG A HOCHIMINH	10	173	17,791	P/s3 - CL1	13:30	//1630	A2-A5
13	Đ.Minh	OLIVIA	8.8	172	17,769	P/s3 - CL4	20:00	//1900	A5-TM
14	N.Thanh	SITC HANSHIN	7.4	172	17,119	P/s3 - CL3	18:00	//2000	A2-08
15	M.Tùng	NEXOE MAERSK	9.7	199	27,733	P/s3 - CL5	19:00	Cano DL, //2130	A1-A6
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Cường - N.Minh	WAN HAI A08	14	335	122,045	CM2 - P/s3	19:30	MP	MR-KS-AWA
2	H.Trường	MORESBY CHIEF	8.9	186	26,971	P/s3 - CM1	02:00	Y/c MP	MR-KS
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	H.Trường	SITC MINHE	7.2	146	9,950	CL3 - P/s3	05:00	LT	A3-08
2	Duyệt - Hoàn	CEBU	9.8	172	18,491	BNPH - P/s3	05:00	LT	A3-TM
3	P.Tuấn - H.Thanh	EVER OWN	7.1	195	27,025	CL5 - P/s3	06:00	LT	A1-A6

4	Khái	WAN HAI 296	10	175	20,918	CL1 - P/s3	06:00	LT	A2-A5 .
5	Thịnh	KMTC SURABAYA	10.1	200	28,736	CL4 - P/s3	09:00	LT	A1-A6 .
6	N.Tuấn	NICOLAI MAERSK	9.2	199	27,733	CL4-5 - P/s3	13:00	LT	A1-A6
7	Chính	JOSCO BRIGHT	8	142	9,587	TCHP - H25	11:00	SR	01-12
8	K.Toàn	STARSHIP PEGASUS	9.9	173	20,920	BNPH - P/s3	14:30	LT	A5-TM
9	V.Dũng	ZHONG GU BEI HAI	9.4	172	18,490	CL3 - P/s2	17:30	LT, tt xấu	A1-A6
10	Đ.Chiến - Diệu	MTT SENARI	7.7	160	13,059	CL1 - H25	16:00	SR	A2-08
11	P.Thùy	EVER PRIMA	8.1	182	17,887	CL5 - P/s3	21:30	LT	A1-A6
12	Nghị	KMTC TOKYO	8.8	173	17,853	TCHP - P/s2	20:00	SR, tt xấu	A3-12
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Chiến - Diệu	STARSHIP PEGASUS	9.5	173	20,920	CL7 - BNPH	05:00		A2-A5



TAN CANG
PILOT

PILOTING TO SUCCESS